Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá theo tiêu chí "Đạt", "Không đạt":

Đánh giá về mặt kỹ thuật dựa trên các yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá được quy định theo các tiêu chuẩn như sau :

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	**Không đạt**
(1)	(2)	(3)	(4)
I	**Giải pháp kỹ thuật và phương pháp thực hiện**		
1	Giải pháp tổng thể	- Có thuyết minh đầy đủ các nội dung: + Xúc và vận chuyển rác thải sinh hoạt. + Xử lý rác tại bãi bằng phương pháp đảo trộn và phun chế phẩm + Cung cấp vật tư, chế phẩm vi sinh. - Nội dung mô tả phù hợp với phạm vi công việc quy định tại Chương V.	Thiếu một trong các nội dung bên hoặc mô tả không phù hợp chương V.
2	Tính phù hợp và hiệu quả	Giải pháp phù hợp với các yêu cầu:	Không đáp ứng một trong các nội

		- Phù hợp yêu cầu kỹ thuật tại Chương V, bao gồm định mức chế phẩm tối thiểu 1 lít kết hợp 0,5kg rỉ đường để xử lý cho 5 m^3 rác. - Có biện pháp kiểm soát môi trường (mùi, nước rỉ rác) - Có tính khả thi trong điều kiện thực tế	dung bên.
II	**Mức độ hiểu biết về gói thầu**		
1	Hiểu phạm vi công việc	Mô tả đúng: - Phạm vi công việc xúc rác và vận chuyển rác. - Phạm vi xử lý rác tồn đọng tại bãi bằng phương pháp đảo trộn và phun chế phẩm - Các hạng mục vật tư, chế phẩm vi sinh.	Mô tả sai hoặc thiếu phạm vi công việc
2	Nhận diện rủi ro	- Có xác định các rủi ro chính như: + Mùi, nước rỉ rác + Thời tiết + Vận chuyển - Có đề xuất biện pháp xử lý tương ứng.	Không xác định rủi ro hoặc không có biện pháp
III	**Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch**		
1	Tiến độ	- Có tiến độ tổng thể ≤ 90 ngày	Không có tiến độ hoặc tiến độ tổng

		- Có phân chia theo từng hạng mục: + Xúc và vận chuyển rác + Xử lý rác + Cung cấp vật tư, chế phẩm vi sinh	thể > 90 ngày.
2	Khả năng triển khai	- Có thuyết minh phương án bố trí: + Nhân lực + Phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Chương V + Thiết bị xúc rác và xử lý rác. - Phương án bố trí phù hợp với nội dung công việc.	- Không có phương án bố trí hoặc phương án không phù hợp với khối lượng, tiến độ.
IV	**Mức độ đáp ứng về vật tư, chế phẩm vi sinh**		
1	Hồ sơ chứng minh	- Có tài liệu kỹ thuật chứng minh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, chế phẩm vi sinh. - Đối với chế phẩm vi sinh: Có giấy chứng nhận lưu hành chế phẩm sinh học trong đó có thể hiện rõ các chủng vi sinh vật có trong chế phẩm hoặc tài liệu khác tương đương để chứng minh thành phần của chế phẩm.	Không có hoặc thiếu tài liệu chứng minh
2	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	- Chế phẩm vi sinh và rỉ đường đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Chương V.	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
V	**Bảo đảm môi trường và an toàn**		
1	Bảo vệ môi trường	Có biện pháp kiểm soát mùi, nước rỉ rác và không gây ô nhiễm môi trường	Không có biện pháp

2	An toàn lao động	Có biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động	Không có biện pháp
3	Xử lý sự cố	Có phương án xử lý các tình huống sự cố môi trường, sự cố vận chuyển	Không có phương án
VI	**Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP**		
1	- Nhà thầu không bị công bố vi phạm về thực hiện hợp đồng, không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật. - Nhà thầu không có thông tin tiêu cực được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong vòng 03 (ba) năm gần nhất, bao gồm: chấm dứt hợp đồng, chậm tiến độ nghiêm trọng, không đảm bảo chất lượng, vi phạm cam kết hợp đồng. - Trường hợp có thông tin cảnh báo nhưng đã được xử lý, khắc phục và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu sẽ xem xét, quyết định	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu: - Nhà thầu không bị cấm tham gia đấu thầu. - Không bị công bố vi phạm hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong 03 năm gần nhất. - Trường hợp nhà thầu có vi phạm nhưng đã khắc phục, nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh.	Không đáp ứng một hay nhiều tiêu chí về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí tổng quát từ I đến VI đều được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn I, II, III, IV, V, VI thì được đánh giá là không đạt và không

được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.